

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2021/HS-ST

Ngày 29 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng và Ông Tẩn A Sênh.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Chèo Hồng S; Tên gọi khác: Không ; sinh năm: 1992; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản H H, xã Ph S L , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Chèo A Kh và bà Chèo U M ; có vợ là Lý Mỹ D và có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 13/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

2. Tẩn A B ; Tên gọi khác: Tẩn A V ; sinh năm: 1974; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản Ph S L , xã Ph S L , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12 (không biết chữ); dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tẩn Cuối Ph và bà Tẩn Cù M g; có vợ Chèo Sun M và có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: không; Về nhân thân: Tại Bản án số 22 ngày 10/3/2009 của TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt bị cáo B 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trừ thời thời hạn tạm giam nên còn phải thi hành 26 tháng 09 ngày tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng 18 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bản án số 82

ngày 26/9/2014 của TAND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xử phạt bị cáo B 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt, ngày 01/6/2014; Bản án số 70 ngày 22/12/2017 của TAND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xử phạt bị cáo B 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hiện nay đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 13/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Tần Yêu S , sinh năm: 1993; nơi cư trú: bản Ph S L , xã Ph S L , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Người làm chứng: anh Vũ Ngọc D , sinh năm: 1982; nơi cư trú: T 9, thị trấn M Ch, huyện M Ch , tỉnh Đ B ; vắng mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Công H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 12/6/2021, Tần A B đến nhà Chèo Hồng S ở bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, gặp S đang ở nhà một mình nên Bỏi hỏi mua 3.800.000 đồng Heroine để sử dụng, nhưng Sun không có để bán. Sun nói lại với Bỏi “*Có lấy thì cứ để tiền đây, tôi đi kiếm hộ cho*” B đồng ý và đưa tiền là 3.800.000 đồng cho S . Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Chèo Hồng S cầm theo số tiền của Tần A B đi bộ ra khu vực đầu cầu thuộc bản H H , xã Ph S L , huyện Sìn Hồ tìm người bán Heroine để mua hộ Bỏi, đồng thời Sun cũng cầm thêm 500.000 đồng là tiền của mình để mua Heroine về nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Khi ra đến nơi, S gặp một người đàn ông giới thiệu tên D , nhà ở tỉnh Điện Biên (địa chỉ cụ thể bị cáo không biết) và mua được của D 02 gói Heroine với giá 4.300.000 đồng (trong đó gói Heroine 3.800.000 đồng S mua hộ Bỏi lớn hơn và được gói ngoài bằng nilon màu xanh, còn gói Heroine 500.000 đồng của S mua nhỏ hơn và được gói ngoài bằng nilon màu hồng). Vì Chèo Hồng S mua nhiều Heroine nên được D cho thêm 02 viên hồng phiến được gói ngoài bằng nilon màu đen. Mua được Heroine và hồng phiến, S đem về nhà mình tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ rồi giấu 02 viên hồng phiến dưới đệm tại giường ngủ đặt trong phòng ngủ của mình, còn 02 gói Heroine, S vẫn cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc trên người.

Theo lời khai của bị cáo Chèo Hồng S , khoảng 11 giờ ngày 13/6/2021, S đang ở nhà thì có 02 người nam giới tên Thắng và Phù (không xác định được nhân thân, Lý lịch) đến nhà gặp Sun hỏi mua mỗi người 50.000 đồng Heroine. Sun đồng ý bán rồi lấy gói Heroine của mình được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng từ trong túi quần bên trái đang mặc lấy ra 02 phần Heroine, mỗi phần tương đương một hạt gạo rồi đưa cho Thắng và Phù (Việc mua bán heroine trên ngoài S với Thắng và Phù không có ai biết). Sau đó, S gói số Heroine còn lại

như cũ và cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi xuống bếp ăn cơm mà chưa lấy tiền bán Heroine, còn Thắng và Phù vẫn ở trên phòng khách. Một lúc sau có thêm một số người gồm S (trú tại xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ), Ph (trú tại thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ) và Vũ Ngọc D, sinh năm 1982, trú tại Tổ 9, thị trấn M Ch, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên cũng đến nhà Sun và ngồi chơi ở phòng khách.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Tần A B đến nhà S để lấy Heroine đã nhờ S mua hộ. Thấy B đến nên S lấy gói Heroien đã mua hộ cho B từ trong túi quần bên trái đang mặc ra, lấy mảnh giấy vệ sinh màu trắng gói ngoài rồi đi lên phòng khách để gói Heroine xuống gầm bàn ngay vị trí B ngồi và ra hiệu cho B biết, Tần A B biết là Heroine S mua hộ mình nên dùng tay phải cầm gói giấy bên trong có Heroine cất vào túi quần bên phải đang mặc.

Cơ quan điều tra đang làm nhiệm vụ tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ phát hiện tại nhà S tụ tập đông người nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện, bắt quả tang Chèo Hồng Sun đang tàng trữ trái phép gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu hồng có khối lượng 0,27 gam trong túi quần bên trái đang mặc, vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2021. Còn Tần A B thấy lực lượng Công an vào kiểm tra nên đứng dậy, tay phải lấy gói Heroine đang cất giấu trong túi quần bên phải ném ra góc tường nhà của S, sau đó Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường phát hiện thu giữ gói Heroine B vừa ném ra có khối lượng 6,59 gam, đồng thời ra lệnh giữ người, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tần A B. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Chèo Hồng S, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ thêm 02 viên hồng phiến có khối lượng 0,18 gam Sun tàng trữ dưới đệm trong phòng ngủ của mình nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình điều tra Chèo Hồng S, Tần A B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 45 ngày 14/6/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu kết luận: “01 (một) mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Tần A B có khối lượng là: 6,59 gam (sáu phẩy năm mươi chín gam)”.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 46 ngày 14/6/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu kết luận: “01 (một) mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Chèo Hồng S có khối lượng là: 0,27 gam (không phẩy hai bảy gam); 01 (một) mẫu chứa 02 viên nén màu hồng thu giữ trong khám xét của Chèo Hồng S có khối lượng là: 0,18 gam (không phẩy mười tám gam)”.

Tại bản Kết luận giám định số 501/GĐ-KTHS ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật là 02 viên nén màu hồng gửi giám định thu giữ của Chèo Hồng S, kết luận: “01 (một) mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại *Methamphetamine*”.

Tại bản Kết luận giám định số 504/GĐ-KTHS ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu chất bột màu trắng gửi giám định thu giữ của Chèo Hồng S , kết luận: “01 (một) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại *Heroine*”.

Tại bản Kết luận giám định số 505/GĐ-KTHS ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật gửi giám định thu giữ của Tần A B , kết luận: “01 (một) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại *Heroine*”.

Tại Bản cáo trạng số: 65/CT-VKSLC-P1 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Chèo Hồng S , về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và bị cáo Tần A B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chèo Hồng S, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối bị cáo Chèo Hồng S là từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Tần A B , phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 6,37 gam Heroine; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; Trả lại cho Chèo Hồng S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại có bàn phím, màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 355763102781949 và có sim số thuê bao 0396.788.864 bên trong; Trả lại

cho Tần A B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại có bàn phím, màu xám, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 355205/05/334366/7 và có sim số thuê bao 0382.574.835 bên trong, do điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Trả lại cho Tần Yêu S , trú tại bản bản Phăng Sô Lin, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu 01 chiếc xe máy có nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu cam - đỏ - đen, BKS: 25B1 - 334.58 cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong xe (có chìa khóa xe kèm theo).

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự đối với các bị cáo. Từ những phân tích nêu trên tôi đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng: Khoản 1 Điều 251 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Chèo Hồng S cũng đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và điểm g, khoản 2 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Chèo Hồng S để phạm nhẹ hình phạt cho bị cáo; áp dụng: điểm g, khoản 2 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Tần A B để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-334.58, tạm giữ của Tần A B . Khi Tần A B điều khiển chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy để tàng trữ thì các thành viên trong gia đình bị cáo không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe cho con trai của bị cáo tên là Tần Yêu S , trú tại bản bản Ph S L , xã Ph S L , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định tại nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 để miễn án phí hình sự cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn 2021-2025.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tần Yêu S có mặt tại phiên tòa và đề nghị xin lại tài sản là Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 334.58 là phương tiện đi lại duy nhất và là tài sản chung của gia đình anh. Khi Tần A B sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, anh S không biết nên anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình anh để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt. Ngoài ra anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2021, tại nơi ở của mình ở bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Chèo Hồng S đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,45 gam ma túy (gồm 0,27 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2021 và thu giữ khi khám xét khẩn cấp vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 13/6/2021.

Ngoài hành vi mua bán và tàng trữ phép chất ma túy nêu trên, bị cáo Chèo Hồng S còn giúp sức để bị cáo Tẩn A B thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 6,59 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2021, tại nơi ở của Chèo Hồng S ở bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Tẩn A B sau khi nhận 6,59 gam Heroine từ Sun và đang tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng, khi phát hiện thấy lực lượng Công an nên Bải ném ra góc tường và bị Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường thu giữ vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 13/6/2021.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo Chèo Hồng S, Tẩn A B là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lợi nhuận và tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Theo các bị cáo Chèo Hồng S, Tẩn A B khai nhận, hành vi phạm tội của bị cáo Chèo Hồng S ngoài hành vi thực hiện tàng trữ trái phép 0,45 gam ma túy (gồm 0,27 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine) với mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. bị cáo S còn mua hộ cho bị cáo Tẩn A B 6,59 gam Heroine, để được Bải trả công là Heroine với mục đích để sử dụng cho cá

nhân mình. Bị cáo Tần A B nhờ bị cáo S đi mua hộ Heroine, tàng trữ với mục đích để sử dụng thoả mãn cơn nghiện cho bản thân bị cáo.

Trong vụ án này Chèo Hồng S là đồng phạm với bị cáo Tần A B với hình thức gián đơn. Chèo Hồng S là người giúp sức, thực hành và trực tiếp thực hiện hành vi tội phạm cùng Tần A B nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo. Đối với Chèo Hồng S, ngoài hành vi Tàng trữ trái phép các chất ma túy để bán kiếm lời bất chính, bị cáo còn có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có cơ hội cai nghiện, tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của các bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt, mức hình phạt và miễn án phí đối với các bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận một phần. Còn đối với đề nghị mức hình phạt của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Chèo Hồng S được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là chưa đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện Sìn Hồ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chèo Hồng S, Tần A B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo Tần A B có nhân thân xấu: Tại Bản án số 22 ngày 10/3/2009 của TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt bị cáo B 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trừ thời hạn tạm giam nên còn phải thi hành 26 tháng 09 ngày tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng 18 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bản án số 82 ngày 26/9/2014 của TAND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xử phạt bị cáo B 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt, ngày 01/6/2014; Bản án số 70 ngày 22/12/2017 của TAND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xử phạt bị cáo B 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hiện nay đã được xóa án tích.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số; các bị cáo Chèo Hồng S , Tần A B sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Bải không biết chữ nên nhận thức chấp hành pháp luật của bị cáo có phần hạn chế. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử quyết định không áp hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 6,37 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; Trả lại cho Chèo Hồng S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại có bàn phím, màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 355763102781949 và có sim số thuê bao 0396.788.864 bên trong; Trả lại cho Tần A B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại có bàn phím, màu xám, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 355205/05/334366/7 và có sim số thuê bao 0382.574.835 bên trong, do điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-334.58, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong xe (có chìa khóa xe kèm theo) tạm giữ của Tần A B . Khi Tần A B điều khiển chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy để tàng trữ thì các thành viên trong gia đình bị cáo không biết nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-334.58 cho con trai của bị cáo tên là Tần Yêu S , trú tại bản Ph S L , xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đối với 0,45 gam ma túy (gồm 0,27 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine) thu giữ của Chèo Hồng S và 0,22 gam Heroine trích trong tổng khối lượng số 6,59 thu giữ của Tần A B Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã gửi đi giám định chất ma túy, mẫu vật giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Chèo Hồng S , Tần A B là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 11 năm 2021).

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục tạm giam bị cáo Chèo Hồng S , Tân A B để đảm bảo thi hành án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và những người liên quan: Thông qua vụ án này, kiến nghị các Cơ quan, ban, ngành, Đoàn thể huyện Sìn Hồ. Đặc biệt là các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sìn Hồ, cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nhân dân hiểu biết và có ý thức chấp hành tốt pháp luật; tuyên truyền về tác hại của các chất ma túy để nhân dân hiểu biết và góp phần vào công tác phòng, chống đối với các loại tội phạm xảy ra trên địa bàn.

Đối với người nam giới tên D trú tại tỉnh Điện Biên là người đã bán và cho Chèo Hồng S Heroine, Methamphetamine vào tối ngày 12/6/2021 (theo lời khai của bị cáo). Do nhân thân, lý lịch của D rõ ràng, nên không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ và xử lý trong cùng vụ án, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 02 người nam giới tên Thắng và Phù theo lời khai của bị cáo Chèo Hồng S là những người đã mua Heroine của bị cáo vào trưa ngày 13/6/2021, Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ nhưng với thông tin do Chèo Hồng S cung cấp thì không thể xác minh được nhân thân, lý lịch của Phù, còn Thắng là người đi cùng Phù nhưng Sun không rõ nhân thân, lý lịch của Thắng. Vì vậy không đủ cơ sở để xác minh làm rõ Thắng và Phù để triệu tập lấy lời khai, làm rõ và xử lý hành vi bán Heroine cho 02 người của Chèo Hồng S . Ngoài lời khai nhận về việc đã bán Heroine cho Thắng và Phù của bị cáo, không có chứng cứ khác để chứng minh việc bị cáo đã bán Heroine như khai báo, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với bị cáo Chèo Hồng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (Đối với 02 người trở lên).

Theo lời khai của Tân A B và Vũ Ngọc D : Trưa ngày 13/6/2021, Khi đến nhà Sun nhìn thấy khoảng 04-06 người (không rõ nhân thân, lý lịch) đang hút ma túy ở phòng khách nhà Sun, trên bàn uống nước có bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Kết quả điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch của những người có mặt tại phòng khách nhà S vào trưa ngày 13/6/2021 theo lời khai của S gồm: Thắng (không rõ nhân thân lý lịch); Phù (trú tại xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ); Phàn (trú tại thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ) và Sơn (trú tại xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ) nên không xác định được ai là người bỏ ma túy và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, vật chứng liên quan Cơ quan điều tra không thu thập được do các đối tượng bỏ chạy khi lực lượng Công an vào kiểm tra. Chèo Hồng S không biết và không được ai xin phép để sử dụng ma túy tại nơi ở của mình do S cùng gia đình ăn cơm ở nhà bếp nên không thể xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về nhân thân của Tán A B , bị cáo đã 03 lần bị kết án, mặc dù có vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật tại bản án số 82 ngày 26/9/2014 và bản án số 70 ngày 22/12/2017 của TAND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (các cơ quan tố tụng huyện Sìn Hồ không thu thập bản án năm 2009 và thủ tục thi hành án của Tán A B , nên không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm trong bản án năm 2014 và không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” trong bản án năm 2017). Đến thời điểm này, việc báo cáo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đã hết thời hạn vì nội dung kháng nghị không có lợi cho người bị kết án theo quy định tại khoản 1 Điều 379 Bộ luật tố tụng hình sự, vì vậy không đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Chèo Hồng S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tán A B , phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chèo Hồng S : 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Chèo Hồng S : 06(sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với Chèo Hồng S là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ và tạm giam từ ngày 13/6/2021.

- Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38 ; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự . Xử phạt bị cáo Tán A B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ và tạm giam từ ngày 13/6/2021.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ 6,37 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; Trả lại cho Chèo Hồng S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại có bàn phím, màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 355763102781949 và có sim số thuê bao 0396.788.864 bên trong; Trả lại cho Tán A B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại có bàn phím, màu xám, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 355205/05/334366/7 và có sim số thuê bao 0382.574.835 bên trong, đây là vật chứng do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-334.58, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong xe (có chìa khóa xe kèm theo)

cho anh Tân Yên S, trú tại bản Ph S L, xã Ph S L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

5. Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 11 năm 2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND Phường số 1;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- TT. TGPLNN tỉnh Lai Châu;
- Người bào chữa
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

